Luân h□i tái sinh đ□u thai chuy□n ki□p 4

Làm lành tránh d□, tích đ□c làm vi□c thi□n đ□ "ki□p sau còn đ□□c làm ng□□i" đã t□ng là m□t thu□n phong xã h□i. Trong kho tàng văn hóa c□a nhi□u dân t□c toàn th□ gi□i đ□u có l□u truy□n nh□ng câu chuy□n v□ s□ luân h□i. Sau nhi□u năm ti□p c□n, các nhà nghiên c□u đã ghi nh□n đ□□c hàng ngàn tr□□ng h□p đ□u thai, và h□ không th□ tìm đ□□c cách gi□i thích nào ngoài vi□c ch□p nh□n chúng.

Tr□□ng h□p c□a bé James Leininger (sinh ngày 10/4/1998)

Cha c□a James là Bruce C. Leininger, m□t th□c s□ chuyên ngành khoa h□c xã h□i. M□ Andrea c□a c□u là m□t ph□ n□ đa tài, gi□i v□ h□i h□a, múa, và văn h□c. Cô t□ng theo h□c ba lê t□i New York và San Francisco. Sau khi t□t nghi□p tr□□ng trung h□c cô là m□t vũ công ba lê chuyên nghi□p su□t 10 năm tr□□c khi quy□t đ□nh ngh□ ng□i đ□ chăm sóc gia đình.

C□u bé James t□ khi còn r□t nh□ đã không ch□i v□i th□ gì khác ngo□i tr□ máy bay, cha m□ c□u k□ l□i. Nh□ng khi c□u bé lên 2 tu□i, nh□ng chi□c máy bay mà c□u yêu thích l□i th□□ng xu□t hi□n trong nh□ng c□n ác m□ng l□p đi l□p l□i t□i 4 l□n m□t tu□n, làm James la hét và qu□y đ□p d□ d□i. D□□ng nh□ bé đang chi□n đ□u v□i m□t cái gì đó ho□c là đang b□ nh□t trong l□ng, và c□ g□ng thoát ra ngoài. Cách duy nh□t đ□ bé thoát kh□i ác m□ng là cha m□ ph□i lay bé d□y. Trong gi□c m□, c□u bé th□□ng la l□n: "Máy bay r□i b□c cháy, ng□□i đàn ông tr□ không thoát ra đ□□c".

Andrea k□ m□ cô là ng□□i đ□u tiên nghĩ r□ng có th□ James đang nh□ l□i ki□p tr□□c c□a mình.

Ban đ□u, Andrea nói, cô r□t hoài nghi. Cha m□ James cho bi□t c□u bé ch□ xem các ch□□ng trình truy□n hình thi□u nhi mà thôi, còn h□ thì không h□ xem các phim tài li□u th□i Th□ chi□n th□ II hay bàn lu□n gì v□ chi□n tranh c□. Trong m□t cu□n băng video thu vào năm James 3 tu□i, ng□□i ta th□y c□u bé xem xét k□ l□□ng m□t chi□c máy bay nh□ th□ viên phi công đang ki□m tra tr□□c khi bay v□y.

M□t l□n khác, Andrea mua cho c□u bé m□t chi□c máy bay đ□ ch□i và ch□ cho c□u xem m□t th□ trông nh□ m□t trái bom bên d□□i. James đã ch□nh cô ngay, b□o r□ng đó là m□t drop tank (thùng ch□a xăng ph□ phía d□□i thân máy bay, có th□ th□ r□i xu□ng n□u c□n thi□t). "Tôi ch□a t□ng nghe nói v□ drop tank. Tôi còn không bi□t đó là cái gì n□a".

R□i nh□ng c□n ác m□ng c□a c□u bé ngày càng t□ h□n. M□ c□a Andrea b□o cô nên đ□n g□p ti□n s□ Carol Bowman, m□t bác s□ chuyên khoa trong lĩnh v□c nghiên c□u luân h□i tái sinh. Bowman còn là tác gi□ c□a cu□n sách "Ti□n ki□p c□a nh□ng đ□a tr□: Ký □c ti□n ki□p □nh h□□ng đ□n con b□n nh□ th□ nào", vi□t sau khi chính con trai c□a bà g□p ph□i nh□ng c□n ác m□ng và nh□ng h□i t□□ng l□ lùng t□□ng t□ nh□ th□.

Andrea đã g□i đi□n cho bà ti□n s□ ngay l□p t□c. V□i s□ h□□ng d□n c□a Bowman, Andrea b□t đ□u khuy□n khích James chia s□ nh□ng kí □c c□a bé ngay sau c□n ác m□ng. K□t qu□ là, nh□ng c□n ác m□ng đã gi□m h□n. James cũng di□n đ□t rõ ràng h□n v□ quá kh□ c□a mình, Andrea k□ l□i.

Ti□n s□ Bowman cho bi□t James đang □ m□t l□a tu□i có th□ d□ nh□ l□i v□ ki□p tr□□c nh□t. Bà

nói: “Chúng ch□a g□p nh□ng tác đ□ng văn hóa, ch□a b□ nh□ng kinh nghi□m s□ng c□a ki□p này l□n át, nên ký □c có th□ trào dâng d□ dàng h□n... Vi□c tr□ nh□ m□ v□ ti□n ki□p không ph□i là chuy□n hi□m g□p. Chúng ta th□□ng chú ý t□i ác m□ng b□i vì chúng qu□y phá gi□c ng□, và th□□ng là nh□ng câu chuy□n xúc đ□ng và r□t th□c, gi□ng nh□ tr□□ng h□p c□a James v□y. Ác m□ng th□□ng tái di□n luôn, khi đ□a tr□ h□i t□□ng l□i nh□ng s□ ki□n đ□y k□ch tính □y mãi. □ m□t m□c đ□ nào đó, chúng đang tìm cách gi□i quy□t cho nh□ng ký □c nhi□u lo□n □y. Khi Andrea đã bi□t đ□□c s□ vi□c mà James nh□ l□i trong gi□c m□ – là chi□c máy bay r□i – đi□u đó đã giúp c□u bé v□□t qua đ□□c ch□n th□□ng tinh th□n”.

Nh□ng tác d□ng ph□ c□a đi□u đó – đúng nh□ ti□n s□ Bowman đã d□ đoán tr□□c – nh□ng h□i □c c□a James v□ chi□c máy bay r□i và v□ ng□□i đàn ông mà đã không th□ thoát ra tr□ nên chi ti□t h□n, th□c t□i h□n. James b□t đ□u h□i t□□ng l□i trong khi t□nh, m□t cách rõ ràng, v□ vi□c máy bay c□a c□u c□t cánh kh□i m□t n□□c và quân Nh□t đã b□n r□i nó nh□ th□ nào. James k□ v□i cha là c□u t□ng lái m□t chi□c máy bay hi□u Corsair. C□u bé còn nói c□u đã ph□c v□ trên chi□c hàng không m□u h□m có tên là USS Natoma Bay trong cu□c chi□n v□i Nh□t B□n. Nh□ng chi ti□t rõ ràng và k□ l□ này đã bu□c Bruce ti□n hành m□t cu□c đi□u tra nghiên c□u v□i s□ giúp đ□ c□a v□ đ□ ch□ng minh t□t c□ chuy□n này không ph□i là s□ th□t. C□ 2 v□ ch□ng hoài nghi và không mu□n tin vào đi□u đó.

Tuy nhiên cu□c nghiên c□u kéo dài su□t g□n 5 năm tr□i v□i hàng ngàn tài li□u, nh□ng cu□c ph□ng v□n cá nhân và các ngu□n tin c□a quân đ□i, Bruce và Andrea cu□i cùng đã ph□i ch□c ch□n m□t đi□u: con trai h□ có m□i liên h□ k□ l□ v□i m□t phi công H□i quân Hoa K□ trong cu□c chi□n tranh th□ gi□i th□ II, có tên là James M. Huston con, đã hy sinh vào năm 1945 trong khi đang làm nhi□m v□, trên vùng tr□i Iwo Jima, Nh□t B□n.

Nh□ng đi□u l□ lùng khi m□i 20 tháng tu□i

Bruce và Andera k□ r□ng h□ b□t đ□u th□y nh□ng d□u hi□u l□ th□□ng ngay t□ khi James h□n 1 tu□i r□□i. Andrea k□ c□u bé c□ luôn luôn qu□n quít bên nh□ng chi□c máy bay: C□u ch□i v□i máy bay đ□ ch□i su□t nhi□u ti□ng đ□ng h□ không bi□t chán và reo lên m□i khi trông th□y m□t chi□c máy bay nào đó băng qua b□u tr□i.

Khi chuy□n nhà t□ Richardson, Texas, t□i Lafayette vào tháng 2 năm 2000, Bruce đã d□n James t□i B□o tàng Máy bay Cavanaugh t□i Addison, Texas. C□u con trai ông nh□ b□ thôi miên b□i nh□ng chi□c máy bay t□i Vi□n b□o tàng □y. Chú bé c□ th□ th□n quanh qu□n l□i khu v□c Th□ chi□n II c□a B□o tàng. Khi ông c□ g□ng đ□a James tr□ v□ nhà sau g□n 3 ti□ng □ đó, James gào khóc. Đ□ th□a mãn s□ tò mò và v□ v□ c□u, Bruce đã mua cho c□u m□t băng video trình di□n máy bay Thiên th□n Xanh H□i quân (Navy Blue Angels) t□i B□o tàng. James đã xem nó nhi□u đ□n n□i cu□n băng g□n nh□ nát c□ ra.

Vào tháng 4 năm 2000, sau khi đã □n đ□nh n□i □ m□i t□i Lafayette, nh□ng c□n ác m□ng c□a James b□t đ□u xu□t hi□n. Bruce và Andrea cho r□ng ác m□ng là do James ch□a quen v□i ngôi nhà m□i. Nh□ng khi ác m□ng di□n ra tri□n miên, thì cha m□ c□u bé đã ph□i quan tâm đ□c bi□t đ□n con mình.

Trong lúc đó, thì nh□ng đ□ dùng trong nhà đã ph□i h□ng ch□u b□ s□u t□p máy bay c□a James.

C□u bé th□ nh□ng chi□c máy bay đ□ ch□i c□a mình r□i đâm th□ng xu□ng m□t bàn và gh□. Andrea nh□ l□i, v□a đ□a tay ch□ vô s□ nh□ng v□t tr□y x□□c trên m□t bàn phòng khách. Chi□c bàn đã là bãi đáp cho máy bay c□a c□u bé. Máy bay đâm xu□ng m□t đ□t đã là m□t n□i ám □nh dai d□ng đ□i v□i James, đ□n n□i khi b□t k□ ai đ□ c□p đ□n bay l□□n, thì James l□p t□c bu□t mi□ng kêu “Máy bay r□i cháy r□i”. Đi□u đó khi□n Andrea r□t lo l□ng.

T□ tháng 7 cho t□i tháng 9 năm 2000, James đã b□t đ□u k□ v□i cha m□ r□ng chi□c máy bay trong nh□ng ác m□ng □y đã b□ quân Nh□t b□n r□i sau khi c□t cánh t□ m□t con tàu trên m□t bi□n. Khi James đ□□c h□i li□u c□u có bi□t viên phi công □y là ai không, c□u ch□ đáp g□n “James”.

Andrea h□i James lo□i máy bay mà c□u đã lái trong nh□ng gi□c m□, và c□u nói nó là m□t chi□c “Corsair”. V□y là, sau nhi□u l□n c□ l□y thêm thông tin sau nh□ng ác m□ng □y, Bruce và Andrea đã nghe James nói “Natoma“. B□t ch□t n□y ý th□ tìm hi□u th□c h□, Bruce đã tìm ki□m trên m□ng v□i t□ khóa “Natoma”. K□t qu□ là: có t□n t□i m□t tàu sân bay mang tên USS Natoma Bay, đóng t□i Thái Bình D□□ng trong Th□ chi□n II. Bruce đã nghĩ r□ng đó ch□ là m□t trùng h□p ng□u nhiên thôi.

Vào tháng 10 năm 2000, l□i thêm m□t m□nh câu đ□ đã đ□□c làm sáng t□. Sau m□t c□n ác m□ng khác, James đã nói v□i cha m□ cái tên Jack Larsen, và c□u b□o đó là Larsen mà cùng bay v□i James. Tháng sau, James l□i có thêm m□t chút thông tin n□a làm kinh hoàng ng□□i cha v□n luôn nghi ng□. Bruce l□□t xem m□t quy□n sách t□a đ□ “Tr□n chi□n giành Iwo Jima” c□a tác gi□ Derrick Wright mà ông v□a nh□n đ□□c t□ m□t Câu l□c b□ sách l□ch s□. Trong khi Bruce đ□c, James đã nh□y vào lòng b□ đ□ xem tranh v□. Khi ch□ xem tranh thì James ng□i im nhìn vào trang sách. Thình lình, James ch□ vào m□t b□c tranh c□a Iwo Jima g□n Chichi Jima và nói, “B□, đó là n□i máy bay c□a con b□ b□n r□i”. Bruce choáng váng.

Vài tu□n sau, v□i nh□ng cu□c tìm ki□m nh□ m□ng Internet, Bruce đã t□i m□t trang web đ□ c□p đ□n H□i Natoma Bay. Ông đã liên l□c v□i Leo Pyatt, ng□□i v□ sau nh□n mình đã t□ng là nhân viên đi□n đài trên m□t máy bay chi□n đ□u Avenger thu□c phi đ□i VC-81. Bruce không th□ c□m lòng, và h□i Pyatt li□u có chi□c phi c□ Corsair nào đã bay trên V□nh Natoma không. Pyatt b□o không – ch□ có nh□ng chi□c máy bay Avenger và Wildcat thôi. R□i Bruce h□i Pyatt có ng□□i nào □ đó tên Jack Larsen không. Pyatt b□o ông bi□t Jack Larsen, nh□ng không bi□t đi□u gì đã x□y ra v□i ông ta c□.

Sau khi nh□n ra nhi□u chi ti□t t□ đ□a con trai 2 tu□i c□a mình không hi□u vì sao l□i hi□n th□c nh□ v□y, Bruce b□ ám □nh, ông c□ g□ng bác b□ b□i vì mu□n tin r□ng đó ch□ là nh□ng “trùng h□p ng□u nhiên”. Ông b□t đ□u l□n tìm đ□□c nh□ng h□ s□ c□a quân đ□i t□ kh□p n□□c M□. M□c tiêu cu□i cùng c□a ông là đ□ ch□ng minh vi□c này không ph□i là s□ th□t. Do đó, ông ph□i tìm Jack Larsen.

Nh□ng m□nh câu đ□ ghép n□i thành b□c tranh hoàn ch□nh

Bruce không th□ tìm đ□□c đi□u gì v□ Jack Larsen trong các h□ s□ quân đ□i sau khi con trai h□ đ□ c□p đ□n cái tên □y. Ông đã tìm ki□m t□ m□i danh sách mà ông có th□ tìm đ□□c t□ các H□ s□ l□u tr□ Qu□c gia Hoa K□ v□ nh□ng ng□□i đã ch□t trong khi ph□c v□ cho USS Natoma Bay và t□t c□ các tàu sân bay khác trong su□t Th□ chi□n II. Có nhi□u Larsen và Larson đã hy sinh, nh□ng

không có Larsen nào □ USS Natoma Bay. Ông đã tìm ki□m h□n m□t năm, nh□ng không có k□t qu□. Ông suýt n□a đã b□ cu□c.

V□n đ□ là □ ch□: Bruce đang tìm ki□m m□t ng□□i đã ch□t. Sau khi d□ Cu□c sum h□p V□nh Natoma vào tháng 9 năm 2002, Bruce m□i khám phá ra r□ng Jack Larsen v□n còn s□ng kh□e m□nh t□i Springdale, Ark. Sau khi nói chuy□n v□i nh□ng c□u quân nhân c□a chi□c tàu sân bay USS Natoma Bay và gia đình h□, Bruce đ□□c bi□t là có 21 ng□□i đã t□ tr□n khi ph□c v□ cho USS Natoma Bay.

M□t trong s□ nh□ng ng□□i đó là trung úy James McCready Huston con, thu□c phi đ□i máy bay chi□n đ□u VC-81, b□ b□n r□i khi m□i 21 tu□i trong m□t nhi□m v□ t□n công đ□c bi□t vào tàu v□n chuy□n t□i b□n c□ng Futami Ko □ Chichi Jima, theo nh□ các báo cáo đã đ□□c gi□i m□t. Huston đã tình nguy□n tham gia vào nhi□m v□ này. Anh là phi công duy nh□t c□a tàu USS Natoma Bay b□ b□n r□i t□i Chichi Jima.

Đôi v□ ch□ng nhà Leininger còn nh□n ra r□ng James đã ký tên mình là “James 3″ trên nh□ng b□c v□ chì màu v□ các máy bay trong Th□ chi□n II. C□u th□m chí còn nói mình là “James 3″ – nhi□u tháng tr□□c cu□c đoàn t□ □y – ng□ ý r□ng James Huston đã theo tên cha là James, và James Leininger là James th□ 3.

T□i th□i đi□m đó, Bruce nói ông tr□ nên n□n chí b□i vì n□ l□c ch□ng minh r□ng c□u con trai mình không có ti□n ki□p nào c□ đang đi nh□m h□□ng. “T□t c□ nh□ng b□c v□ c□a nó đ□u là máy bay đang chi□n đ□u, và nó bi□t ch□ng lo□i c□a nh□ng chi□c máy bay. Th□m chí nó còn v□ c□ lá c□ m□t tr□i đ□ c□a quân Nh□t”, Bruce nói. “Nh□ng sau khi nó v□ “James 3″ l□n đ□u tiên, tôi m□i h□i nó t□i sao l□i th□. James nói “Con là th□ 3. Con là James th□ 3″. Nó đã t□ g□i mình nh□ th□ khi ch□ m□i có 3 tu□i. Tôi nghĩ nó đang v□t l□n v□i chuy□n gì đó ch□a đ□□c gi□i quy□t, n□u không thì đã không v□ mãi nh□ng b□c tranh □y…”.

Kiên quy□t tìm cho ra ng□n ngu□n, Bruce đã t□i thăm Larsen □ Akansas vào tháng 9 năm 2002 và h□i ông v□ James Huston. Larsen không rõ đi□u gì đã x□y ra v□i Huston, nh□ng ông ch□c ch□n là máy bay c□a Huston đã b□ trúng đ□n vào ngày 3/3/1945 – cái ngày mà Huston đã không tr□ v□ sau nhi□m v□ và vì v□y không rõ là Huston đã ch□t hay là b□ quân đ□ch b□t. Larsen đã là phi công y□m tr□ cho Huston trong cái ngày ti□n v□ Chichi Jima □y.

Sau khi c□ g□ng ki□m tra các h□ s□ c□a phi đ□i VC-81, ông khám phá ra là Huston đã b□ b□n r□i trong m□t chi□c máy bay chi□n đ□u hi□u FM2 Wildcat ch□ không ph□i là m□t chi□c Corsair, và không có ai trong Cu□c sum h□p đó đ□ c□p gì t□i nh□ng chi□c máy bay Corsair c□t cánh t□ USS Natoma Bay. Bruce nói đi□m không chính xác đó đã giúp ông nuôi hy v□ng r□ng t□t c□ chuy□n này ch□ là m□t chu□i trùng h□p ng□u nhiên mà thôi.

Hoài nghi tan bi□n

Đ□ cho ch□c, Bruce c□ g□ng tìm nh□ng thành viên c□a gia đình Huston. Vào tháng 2/2003 ông đã liên l□c v□i Anne Huston Baron, là ch□ c□a Huston, hi□n đang s□ng t□i Los Gatos, California. Qua nhi□u cu□c đi□n đàm, nhà Leininger và bà Barron đã tr□ thành b□n, và bà đ□ng ý g□i cho Bruce nh□ng hình □nh c□a ng□□i em trai khi trong quân ngũ. Nh□ng gói □nh đã đ□n đ□□c tay

Bruce vào tháng 2 và tháng 3 năm 2003.

Trong m□t gói □nh có m□t b□c hình c□a Huston đang đ□ng tr□□c m□t chi□c máy bay chi□n đ□u Corsair – đúng lo□i mà James nh□c đi nh□c l□i mãi. Theo Bruce, các cu□c ph□ng v□n v□i nh□ng th□ b□o d□□ng máy bay và các h□ s□ quân đ□i đã gi□i m□t, thì tr□□c khi Huston gia nh□p USS Natoma Bay và VC-81, anh đã là thành viên c□a m□t phi đ□i □u tú đ□c bi□t, là phi đ□i VF-301 Devil's Disciples, t□ tháng 1 t□i tháng 8 năm 1944. Phi đ□i □u tú này đã bay th□ nh□ng chi□c Corsair dùng cho tàu sân bay, và ch□ có 20 phi công đ□□c tuy□n ch□n cho trách nhi□m này. Tuy nhiên, phi đ□i VF-301 đã b□ gi□i tán sau 8 tháng và Huston đ□□c g□i v□ phi đ□i VC-81 vào mùng 8/10/1944.

Khi bi□t đ□□c vi□c này, Bruce nói, t□t c□ nh□ng hoài nghi trong ông đã tan bi□n. "Tôi không có câu tr□ l□i nào cho vi□c này, nên tôi cũng không th□ gi□i thích gì c□", Bruce nói. "T□t c□ nh□ng gi□c m□ có th□ là ng□u nhiên, nh□ng có nh□ng nhân t□ k□ d□ mà b□n bu□c ph□i tính đ□n. Sét có th□ đánh trúng m□t l□n, nh□ng khi sét đánh 8 9 l□n thì b□n không th□ b□o đó là ng□u nhiên đ□□c".

Bruce đã không k□ cho bà Barron v□ câu chuy□n siêu nhiên c□a đ□a con trai cho đ□n t□n tháng 10 năm 2003. Khi cu□i cùng ông k□ v□i bà r□ng c□u em trai c□a bà có th□ là James, bà nói r□ng bà đã choáng. Sau đó, vào ngày 15/10/2003, Bruce và Andrea nh□n đ□□c m□t lá th□ c□a bà Barron, cùng v□i m□t s□ đ□ đ□c cá nhân c□a Huston. Trong th□ bà nói r□ng không nh□ng là bà c□m th□y James g□n gũi, mà còn th□c s□ tin câu chuy□n này.

"C□u bé không th□ bi□t đ□□c nh□ng vi□c này – bé đ□n gi□n là không th□ – cho nên tôi tin c□u bé là m□t ph□n c□a em trai tôi", bà Barron nói. Gi□ đây bà g□i c□u bé 6 tu□i là James 3. Và đ□n l□□t mình, c□u cũng xem ng□□i ph□ n□ 86 tu□i □y là ch□ c□a mình.

Khi Bruce khám phá thêm nh□ng thông tin v□ Huston, v□ ch□ng nhà Leininger đã tìm th□y nh□ng m□i liên h□ k□ l□ khác n□a gi□a Huston và con trai c□a h□. James có 3 búp bê lính M□ và đ□t tên chúng là Leon, Walter và Billie – đúng tên c□a 3 phi công b□n c□a Huston. Theo h□ s□ c□a H□m đ□i Thái Bình D□□ng Hoa K□, Trung úy Leon Stevens Conner, Thi□u úy Walter John Devlin và Thi□u úy Billie Rufus Peeler n□m trong s□ 21 ng□□i t□ tr□n c□a USS Natoma Bay. H□ cùng là các thành viên c□a phi đ□i máy bay VC-81 v□i Huston. Bruce h□i t□i sao c□u l□i đ□t tên cho búp bê nh□ v□y. C□u bé tr□ l□i: "B□i vì h□ đã chào đón con khi con đ□n thiên đ□□ng".

Sau khi nghe James nói, Bruce ch□ còn bi□t r□i kh□i phòng trong im l□ng s□ng s□.

James cũng gi□i thích cho cha mình r□ng máy bay hi□u Corsair th□□ng có l□p ph□ng và có xu h□□ng luôn nghiêng sang trái nh□ th□ nào. Sau khi ki□m tra v□i các nhà s□ h□c quân s□ t□i Vi□n b□o tàng Lone Star Flight □ Galveston, Texas, Hoa K□, l□i c□u nói đã đ□□c xác minh là đúng s□ th□t. Andrea nh□ l□i l□n đ□u tiên khi cô làm món bánh mì th□t cho James ăn, James đã nói v□i cô r□ng c□u đã không ăn món bánh mì th□t k□ t□ khi □ Natoma Bay. Vì v□y, Bruce và Andrea liên l□c v□i m□t s□ c□u chi□n binh c□a tàu sân bay USS Natoma Bay, và h□ bi□t đ□□c r□ng bánh mì th□t là m□t món ăn chính c□a phi đoàn.

Ngày máy bay c□a James Huston b□ b□n r□i

Sau khi phát hi□n chi ti□t v□ chi□c máy bay Corsair là th□t, v□n còn m□t đi□m c□n ph□i đ□□c xác minh: máy bay c□a Huston b□ b□n r□i nh□ th□ nào. Có đúng là nó b□ h□a l□c phòng không c□a quân Nh□t b□n trúng đ□ng c□, trên vùng tr□i Iwo Jima nh□ l□i James nói hay không?

Tuy nhiên, không ai trong s□ các phi công y□m tr□ c□a Huston,g□m Jack Larsen, Bob Greenwalt ho□c William Mathson Jr.thu□c phi đ□i VC-81 đã nhìn th□y máy bay c□a anh b□ b□n r□i vào ngày 03 tháng 3 năm 1945.

Vào tháng 6 năm 2003, m□t c□u chi□n binh khác đã giúp Bruce. Đó là Jack Durham, thành viên c□a phi đ□i ném bom và phóng ng□ lôi VC-83 c□a tàu USS Sargent Bay mà đã bay song song v□i phi đ□i c□a Huston vào ngày đ□nh m□nh đó. Theo l□i Durham, ông đã th□y máy bay c□a Huston b□ b□n h□ b□i h□a l□c phòng không c□a Nh□t. H□n th□ n□a, đi□u này cũng đ□□c xác nh□n b□i các báo cáo c□a phi đ□i VC-83.

Sau khi nghiên c□u thêm nhi□u h□ s□ c□a phi đ□i VC-83 và đ□c các nh□t ký chi□n tranh c□a h□, Bruce đã liên l□c v□i các thành viên c□a phi đ□i VC-83 là Richardson, Bob Skelton và Ralph Clarbour. T□t c□ h□ đ□u kh□ng đ□nh r□ng không nh□ng máy bay c□a Huston b□ b□n h□, mà h□ còn th□y nó b□ trúng đ□n □ đ□ng c□, gây ra m□t ti□ng n□. Clarbour cho bi□t máy bay c□a ông đã bay ngay sau chi□c máy bay c□a James M. Huston Jr. trong cu□c đ□t kích g□n Iwo Jima vào ngày 3/3/1945: “Tôi có th□ nói r□ng, anh □y đã b□ b□n ngay vào chính gi□a đ□ng c□”. Sau đó máy bay c□a Huston đâm xu□ng b□n c□ng Futami Ko, đúng n□i James đã ch□ ra trong cu□n sách l□ch s□ mà 2 cha con xem vào tháng 11 năm 2000.

Th□ là m□i chi ti□t các gi□c m□ c□a James đ□u đã đ□□c xác minh là s□ th□t, và v□ ch□ng nhà Leininger đã to□i nguy□n. Thông qua nhi□u nhân ch□ng, nhi□u cu□c ph□ng v□n cá nhân và các h□ s□ quân đ□i, Bruce và Andrea tin ch□c con trai mình chính là James Huston. Không ch□ có h□, mà nhi□u ng□□i t□ng là thân nhân và b□n bè c□a Huston khi ti□p xúc v□i James đ□u đi đ□n k□t lu□n: James 3 là James Huston đ□u thai tr□ l□i.

James ti□p t□c nh□ l□i nh□ng k□ ni□m cu□c đ□i quá kh□ c□a mình, th□m chí t□i t□n ngày hôm nay, nh□ng ti□n s□ Bowman cho bi□t tr□ em th□□ng b□ m□t kh□ năng nh□ nh□ng k□ ni□m v□ ti□n ki□p k□ t□ năm lên 7. Khi đ□□c h□i tình c□m 2 v□ ch□ng dành cho đ□a con trai có b□ □nh h□□ng hay không khi bi□t nó có th□ là m□t ng□□i khác, Bruce tr□ l□i: “Không có gì thay đ□i c□. Tôi không nhìn con mình và t□ h□i: “Có ph□i con trai mình đây không?” Đó là con trai c□a tôi”.

Ngu□n